

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 30 - 06- 2021

V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê văn Hoàng

2. BàDiệp Thị Thu Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Công Minh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Phú Hùng, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Vào ngày 22/7/2020 (02/7/2020 al), ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D có làm giấy vay của Bà Nguyễn Thị Bích V số tiền 180.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn trả là 10 ngày kể từ ngày vay. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông T, bà D mới trả cho bà V được 7.200.000đ tiền lãi, từ đó đến giờ thì không trả nữa. Nay Bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ông T và bà D có trách nhiệm liên đới trả cho bà V số tiền vốn vay còn nợ là 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày vay 22/7/2020 cho đến ngày xét xử xong vụ án. Nhưng tại phiên tòa bà xin rút lại yêu cầu tính lãi chỉ yêu trả vốn không yêu cầu tính lãi. Bà V tự nguyện trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà D.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ đương sự theo quy định pháp luật nhưng ông T và bà D không đến tham gia phiên hòa giải, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận ý kiến của ông T và bà D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích V làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D có địa chỉ: Ấp Trung Phú 5, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang phải trả cho bà 180.000.000đ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T, bà D đã được Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng ông T và bà D vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T và bà D

[2] Về nội dung: Bà V khởi kiện yêu cầu ông T và bà D phải trả cho bà V 180.000.000đ tiền vay chưa trả và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 22/7/2020. Tại phiên tòa bà V rút lại yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu ông T, bà D phải trả cho bà 180.000.000đ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại giấy thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền ngày 22/7/2020 vợ chồng ông T và bà D, có ký tên vay tiền của bà V 180.000.000đ, thỏa thuận 10 ngày sau sẽ trả. Từ khi vay đến nay ông T và bà D mới trả cho bà V được 14.400.000đ tiền lãi, từ đó đến giờ thì không trả nữa. Nay Bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ông T và bà D có trách nhiệm liên đới trả cho bà V số tiền vốn vay còn nợ là 180.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Bà V tự nguyện trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà D. Như vậy, giữa bà V và ông T, bà D có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông T và bà D phải trả cho cho bà V 180.000.000đ còn Tếu. Bà V tự nguyện trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà D. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà V yêu cầu ông T và bà D phải trả số tiền còn Tếu là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do vậy, buộc ông T và bà D phải có trách nhiệm trả số tiền còn Tếu 180.000.000đ cho bà V là có cơ sở. Khi cho vay, các bên xác định rõ mức lãi suất là 5%/ tháng nhưng bà V không yêu cầu tính lãi nên không xét đến, bà V tự nguyện trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà D đây là sự tự nguyện của đương sự nên được chấp nhận.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà V nên ông T và bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bích V buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D phải trả cho Bà Nguyễn Thị Bích V tiền vốn vay 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Đình chỉ phần yêu cầu tính lãi của bà V đối với ông T, bà D.

Bà Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01304 ngày 17/5/2012 do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D đứng tên.

Về án phí: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D phải chịu 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích V được nhận lại 5.220.000đ (*Năm triệu hai trăm hai chục ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008288 ngày 29/3/2021 của Chi cục T hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được T hành án có đơn yêu cầu T hành án, nếu bên phải T hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa T hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng